TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST
Ngày: 09/05/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch

Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà

Bà Hà Thị Vũ

Bà Đỗ Thị Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

Quàng Văn L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27/7/1995, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản Ly X, xã Chiềng S, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn T, sinh năm 1961 và bà Cà Thị P (Đã chết); bị cáo có vợ là Lường Thị H (đã ly hôn năm 2022); bị cáo có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2022, tạm giam ngày 20/11/2022 đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

****Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà **Nguyễn Thị B**, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2020, Quàng Văn L đi làm thuê tại tỉnh Bắc Ninh có quen biết Lò Văn T trú tại bản Hua N, xã Mường L, huyện Mường X, tỉnh Điện Biên và một người đàn ông tên là D nhà ở xã Mường L, huyện Mường X, tỉnh Điện Biên, T đặt vấn đề với L có Methamphetamine bán có ai mua thì giới thiệu cho T, T sẽ trả công cho L mỗi một túi Methamphetamine là 05 triệu đồng, L đồng ý. Khoảng đầu tháng 11/2022 một người đàn ông tên là P, khoảng 30 tuổi, không rõ địa chỉ, là người L quen biết từ trước gọi điện cho L, P đặt vấn đề có bạn tên là T nhà ở tỉnh Điện Biên đặt mua 02 túi Methamphetamine. Ngày 10/11/2022 L gọi điện cho T nói là có người đặt mua Methamphetamine, T đồng ý. Khoảng 07 giờ ngày 16/11/2022 L nhận được điện thoại của T là đã có 02 túi Methamphetamine bán với giá 115 triệu đồng/01 túi, T sẽ bảo D gửi cho L số điện thoại của một người đàn ông dân tộc Mông nhà ở xã Búng X, huyện Mường X, tỉnh Điện Biên để L tự liên hệ nhận Methamphetamine, L điện thoại thông báo cho P biết đã tìm được 02 túi Methamphetamine bán với giá 115 triệu đồng/01 túi, P đồng ý đưa T đến gặp L để mua ma túy như đã thỏa thuận, đến 10 giờ 20 phút ngày 17/11/2022 D gửi số điện thoại của người đàn ông dân tộc Mông là 0776.467.861 để L liên hệ nhận ma túy. Khoảng 14 giờ cùng ngày L điện thoại cho người đàn ông này thống nhất đến 17 giờ cùng ngày hai bên sẽ trao đổi mua bán ma túy tại khu vực bản Xuân T 2, xã Búng X, huyện Mường X, tỉnh Điện Biên. Khoảng 15 giờ cùng ngày L gọi điện cho P thống nhất thời gian, địa điểm mua bán ma túy như đã thỏa thuận với người nam giới dân tộc Mông. Khoảng 17 giờ cùng ngày L đi xe máy đến điểm hẹn thì gặp P đi xe máy cùng người tên là T, không rõ địa chỉ, L, P, T chờ tại đường quốc lộ 279 thuộc bản Xuân T 2, xã Búng X. Khoảng 18 giờ cùng ngày thì thấy người đàn ông dân tộc Mông đến, đứng cách vị trí L, P, T khoảng 10 mét người đàn ông dừng lại để bao tải xác rắn màu đỏ ở đường quốc lộ 279 L đi đến vị trí người đàn ông này, người đàn ông bảo Methamphetamine trong bao tải và bảo L trả tiền. L cầm bao tải chứa Methamphetamine quay lại vị trí P, T, hai bên đang trao đổi mua bán thì bị tổ công tác đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ trong bao tải xác rắn L đang cầm có 02 túi Methamphetamine có tổng khối lượng: 1.909,3 gam.

Tại Bản Kết luận giám định số: 1500/KL-KTHS ngày 26/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Quàng Văn L là 1.909,3 gam.

- 02 (*hai*) mẫu hạt tinh thể màu trắng, thể rắn trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn L gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 34/CT-VKSĐB-P1 ngày 29/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử Quàng Văn L về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quàng Văn L tử hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn L.

Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn L không tranh luận gì về tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào khác, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nên đề nghị áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được cải tạo và sớm trở về với gia đình và xã hội. Do hoàn cảnh kinh tế bị cáo còn gặp nhiều khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Quàng Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên. Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Quàng Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận

tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được các cơ quan, người tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Qua tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm thể hiện: Khoảng tháng 10/2020, khi đi làm thuê ở tỉnh Bắc Ninh, Quàng Văn L có quen Lò Văn T có địa chỉ tại bản Hua N, xã Mường L, huyện Mường X, tỉnh Điện Biên và người đàn ông tên D ở xã Mường L, huyện Mường X. T nói với L có methamphetamine bán, nếu có ai mua thì giới thiệu cho T, T trả công 05 triệu đồng/1 túi, L đồng ý. Khoảng đầu tháng 11/2022, có một người đàn ông tên P hỏi mua L ma túy cho một người đàn ông tên T. Ngày 10/11/2022, L gọi điện cho T nói có người muốn mua ma túy. Khoảng 07 giờ ngày 16/11/2022, T gọi cho L nói có 2 túi methamphetamine bán với giá 115 triệu đồng/01 túi, T sẽ bảo D gửi cho L số điện thoại người đàn ông dân tộc Mông nhà ở xã Búng X, huyện Mường X để L liên hệ nhận ma túy. L gọi điện cho người đàn ông dân tộc Mông và P hẹn 17 giờ ngày 17/11/2022 sẽ gặp để trao đổi ma túy. Vào hồi 18 giờ ngày 17/11/2022 khi L, P, T đang trao đổi mua bán ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp với Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên, đội Kiểm soát phòng chống ma túy – Cục hải quan tỉnh Điện Biên, Công an xã Búng X huyện Mường X đang làm nhiệm vụ tại khu vực km 15 +300 quốc lộ 279 thuộc bản Xuân T 2, xã Búng X, huyện Mường X phát hiện bắt quả tang thu giữ 02 túi methamphetamine có tổng khối lượng 1.909,3 gam.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận hành vi trên của bị cáo Quàng Văn L đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi vận chuyển trái phép 1.909,3 gam methamphetamine của bị cáo Quàng Văn L đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Quàng Văn L là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo Quàng Văn L đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Quàng Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị kết án về tội danh nào khác, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Song bị cáo nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc đối với các hành vi Mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng nên bị cáo đã cố tình vi phạm, khối lượng ma túy bị cáo tham gia mua bán là rất lớn (1.909,3 gam Methamphetamine).

Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt cao nhất là loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới tương xứng với tính chất, mức độ rất nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận. Về hình phạt, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự:*"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại: 1.902 gam methamphetamine đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO thu giữ của Quàng Văn L là vật bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác:

Theo lời khai của bị cáo, Lò Văn T là người bán ma túy cho bị cáo, qua điều tra, T không có mặt ở địa p, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra có căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với đối tượng tên là D là người giới thiệu người mua ma túy và P, T là người đặt mua ma túy và người đàn ông dân tộc Mông là người bán ma túy, do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch của các đối tượng trên nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Theo lời khai của bị cáo, người đàn ông tên D sử dụng số điện thoại 0377.626.094 qua điều tra xác định chủ thuê bao là Cà Văn A sinh năm 1986 trú tại bản X, xã Pá K, thành phố Điện B P, tỉnh Điện Biên và người đàn ông dân tộc Mông sử dụng số điện thoại 0776.467.xxx. Qua điều tra xác định chủ thuê bao là Lò Văn D sinh năm 1960 trú tại bản M, xã Mường T, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên. Qua điều tra Cà Văn A, Lò Văn D không đăng ký sử dụng số thuê bao trên. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn L (tên gọi khác: không) phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn L tử hình.

Áp dụng khoản 4 điều 329/BLTTHS, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

**** Tịch thu tiêu hủy:*** 1.902 gam Methamphetamine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

**** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:*** 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số IMEI 1: 864647056502019, IMEI 2: 864647056502001, đã qua sử dụng thu giữ của Quàng Văn L.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 29/03/2023).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn L

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/5/2023).

Áp dụng Điều 367/BLTTHS, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã Chiềng S, huyện Tuần G;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lò Văn Lịch